| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUAN SƠN**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày 23 - 3 - 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Minh Tuân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trọng Năm - Nghề nghiệp: Giáo viên.

Bà Hà Thị Huấn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bàn Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Trọng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2023;

Đối với bị cáo: Lò Văn C, sinh ngày 02 tháng 12 năm 2003, tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản L, xã Sơn H, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Đ và bà Vi Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/6/2021 bị Công an xã Sơn H xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh nhau, chấp hành xong vào ngày 27/8/2021.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2022 đến ngày 19/12/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh, tại ngoại cho đến nay; có mặt.

* *Bị hại:* Chị Lò Thị M, sinh ngày 09/01/2005; trú tại: Bản L, xã Sơn H, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 09/9/2022, anh Lộc Văn Q, sinh năm 2003, trú tại bản L, xã Sơn H, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa mời một số bàn bè trong Bản đến nhà ăn cơm, uống rượu, trong đó có chị Lò Thị M, sinh ngày 09/01/2005 và Lò Văn C, sinh ngày 02/12/2003. Ăn cơm, uống rượu đến khoảng hơn 02 giờ sáng ngày 10/9/2022 thì mọi người giải tán. C và chị M do cùng đường nên đã cùng nhau đi bộ về. Khi đi đến khu vực suối Lầu, thấy khu vực xung quanh vắng vẻ và trong người đã có rượu nên C đã nảy sinh ý định quan hệ tình dục với chị M. Để thực hiện ý đồ của mình, C đã rủ chị M xuống suối rửa chân tay nên chị M đồng ý. Xuống đến suối, C xuống rửa chân còn chị M đứng trên bãi cỏ sát bờ suối đợi C. Sau khi rửa chân xong, C đi tới chỗ chị M, bất ngờ ôm và vật đè chị M nằm xuống bãi cỏ (khu vực này có nhiều viên đá cạnh sắc nhọn và cây gai xấu hổ). Thấy vậy, chị M dùng tay chống trả, cào vào tay trái, cổ của C. C liền cưỡng hôn thì bị chị M cắn vào môi. Sau đó, chị M la lên thì bị C bịt miệng, bóp cổ, dùng tay phải tát mạnh vào má trái của chị M. Do bị tát đau nên chị M không la lên nữa. C dùng tay phải để đè hai tay của chị M lên trước ngực, tay trái C cởi quần chị M ra khỏi người. Chị M chống cự lại nhưng bị C dùng tay siết chặt cổ và đe dọa nên chị M nằm im, van xin C. C không siết cổ chị M nữa, C dùng ngón tay giữa và ngón tay áp út của bàn tay trái đưa vào bên trong âm đạo của chị M rồi thực hiện động tác cho vào rút ra trong âm đạo của chị M. Khoảng một phút sau C dùng tay trái cởi quần của mình ra và đưa dương vật của mình vào bên trong âm đạo của chị M để quan hệ tình dục. Quan hệ tình dục được khoảng 10 phút, do mệt nên C dừng lại (lúc này C chưa xuất tinh). Chị M thấy C đứng dậy nên cũng đứng dậy mặc quần, xuống suối rửa rồi đi về. Chị M về nhà kể lại sự việc cho mẹ đẻ là chị Vi Thị T nghe nên chị T đã đến trình báo tại cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Quan Sơn.

* Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Lò Văn C phát hiện các dấu vết như sau:

- Tại vị trí môi dưới (miệng) bên ngoài và trong tương ứng 02 (hai) vết rách da, tổ chức dưới da, kích thước 0,2 x 0,5cm.
- Mặt trước vùng cổ có vết xây xước da kích thước 0,1 x1,3cm.
- Vùng 1/3 trên mặt trong cẳng tay trái có các vết xây xước da trong diện kích thước từ 0,2 x 0,3cm đến 0,3 x 1cm.
- Vùng 1/3 trên mặt sau cẳng tay trái có vết xây xước da kích thước 0,1 x 4,2cm.

* Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể chị Lò Thị M xác định có các dấu vết như sau:

- Vùng cổ bên phải có đám xây xước da trong diện kích thước 4 x 2cm.
- Vùng cổ bên trái có đám xây xước da trong diện kích thước 5 x 3cm.
- Vùng bờ trên trong bả vai trái có vết xây xước da kích thước 2 x 0,2cm.
- Vùng dọc lưng bên trái có vết xây xước da kích thước 9 x 0,2cm
- Vùng giữa lưng có vết xây xước da kích thước 8 x 0,2cm.

- Vùng giữa lưng ngang mức L11-12 có vết xây xước da kích thước 8 x 0,5cm.

- Vùng hông phải có đám xây xước da trong diện kích thước 4 x 3cm.

- Vùng mông trái có đám xây xước da trong diện kích thước 11 x 0,2cm.

- Vùng 1/4 trên trong mông phải có vết xây xước da kích thước 4 x 0,2cm.

- Vùng 1/4 trên ngoài mông phải có vết xây xước da kích thước 4 x 0,5cm.

- Vùng 1/3 trên mặt sau ngoài cẳng tay phải có vết xây xước da kích thước 5 x 0,2cm.

- Vùng 1/3 trên mặt sau ngoài cẳng tay trái có vết xây xước da kích thước 2 x 0,2cm.

- Vùng 1/3 trên mặt sau cẳng chân trái có vết xây xước da kích thước 5 x 0,2cm.

- Vùng 1/3 dưới mặt sau chân trái có vết xây xước da kích thước 9 x 4cm.

- Vùng đầu mặt ngoài có vết xây xước da kích thước 15 x 0,2cm.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 67/2022/TTPY-TD ngày 16/9/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác về thời gian rách màng trinh của Lò Thị M.

- Không tìm thấy tinh trùng và xác tinh trùng trên các mẫu đã làm.

- Lò Thị M không có thai.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1186/2022/TTPY ngày 11/11/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lò Thị M là 0% (không phần trăm).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số: ADN138/2022/TTPY ngày 18/9/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thanh Hóa kết luận: Dấu vết từ mẫu bông thu chất bám dính trên bộ phận sinh dục của Lò Thị M có AND nhiễm sắc thể Y, trùng khớp với AND nhiễm sắc thể Y thu từ mẫu tóc của Lò Văn C.

Về trách nhiệm dân sự. Lò Văn C đã tác động gia đình chủ động thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKSQS ngày 11/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn đã truy tố bị cáo Lò Văn C về tội: "Hiếp dâm" quy định tại khoản 4 Điều 141 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa hôm nay, Lò Văn C thành khẩn khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 4 Điều 141; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của BLHS tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội "Hiếp dâm"; Xử phạt Lò Văn C mức án từ 04 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu)

tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; Lời nói sau cùng, bị cáo nhận tội và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, các kết luận giám định giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. HĐXX đủ cơ sở kết luận: Vào đêm ngày 09 rạng sáng ngày 10/9/2022, tại khu vực suối Lầu thuộc bản L, xã Sơn H, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Lò Văn C, sinh ngày 02/12/2003 đã có hành vi: Dùng tay tát, bịt miệng, bóp cổ, siết cổ, đe dọa để quan hệ tình dục trái với ý muốn của chị Lò Thị M. Tại thời điểm Lò Văn C dùng vũ lực để quan hệ tình dục trái ý muốn với chị Lò Thị M thì chị M mới 17 tuổi 8 tháng 01 ngày (Chị Lò Thị M, sinh ngày 09/01/2005). Hành vi nêu trên của Lò Văn C đã phạm vào tội "Hiếp dâm". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 141 của BLHS. Như vậy, VKSND huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Lò Văn C về tội "Hiếp dâm" theo khoản 4 Điều 141 của BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm khắc để giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về Nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách TNHS:

- Về nhân thân: Ngày 31/6/2021 bị Công an xã Sơn H xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh nhau, chấp hành xong vào ngày 27/8/2021.

- Về Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu TNHS cho bị cáo; được chính quyền địa phương xác nhận luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật cũng như nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; ngoài ra, bị cáo có ông nội là người đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được nhà nước tặng Huân chương hạng ba. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Về Tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo tuổi đang còn trẻ, không có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 1 Điều 51 và có tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định khoản 2 Điều 51 của BLHS nên xem xét áp dụng Điều 54 của BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, việc thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện nên HĐXX không xem xét.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 141; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54 và Điều 38 của BLHS; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội: "Hiếp dâm".

* Xử phạt bị cáo Lò Văn C 04 (Bốn) năm tù, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tam giam từ ngày 11/10/2022 đến ngày 19/12/2022. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

* Về án phí: Bị cáo Lò Văn C phải chịu án phí HSST là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

* Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật*

*thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Minh Tuân**